NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2006

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2006 Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2006	1/1/2006
I. Tiền mặt, chứng từ có giá trị ngoại tệ, kim loại quý, đá quý.		**531.860.300**	**348.156.200**
II. Tiền gửi tại NHNN	IV.1	**1.567.618.820**	**1.001.796.257**
III. Tín phiếu kho bạc và các giấy tờ có giá ngắn hạn đủ tiêu chuẩn khác		-	-
IV. Tiền gửi tại các TCTD trong nước và ở nước ngoài	IV.2	**113.559.033.943**	**10.619.144.742**
V. Cho vay các TCTD khác		-	-
1.Cho vay các TCTD khác		-	-
2. Dự phòng rủi ro		-	-
- Dự phòng chung		-	-
- Dự phòng cụ thể		-	-
VI. Cho vay các TCKT, cá nhân trong nước		**800.701.392.194**	**181.267.658.660**
1. Cho vay TCKT, cá nhân trong nước	IV.3	801.781.176.936	181.267.658.660
2. Dự phòng rủi ro	IV.3	(1.079.784.742)	-
- Dự phòng chung		(1.079.784.742)	
- Dự phòng cụ thể		-	-
VII. Các khoản đầu tư	IV.4	**245.336.700.000**	**27.187.467.846**
1. Đầu tư vào chứng khoán		245.336.700.000	27.187.467.846
- Đầu tư vào chứng khoán		245.336.700.000	27.187.467.846
- Dự phòng giảm giá chứng khoán		-	-
2. Góp vốn liên doanh, mua cổ phần		-	-
VIII. Tài sản		**5.544.670.084**	**4.493.708.560**
1. Tài sản cố định	IV.5	5.378.357.744	4.476.335.810
- Nguyên giá TSCĐ		6.065.566.062	4.804.231.770
- Hao mòn TSCĐ		(687.208.318)	(327.895.960)
2.Tài sản khác		166.312.340	17.372.750
IX. Tài sản "Có" khác	IV.6	**19.005.513.461**	**1.238.885.261**
1. Các khoản phải thu		1.827.345.231	582.124.320
2. Các khoản lãi cộng dồn dự thu		16.033.980.246	656.760.941
3.Tài sản có khác		1.144.187.984	-
4. Các khoản dự phòng rủi ro khác		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**1.186.246.788.802**	**226.156.817.526**

NGUỒN VỐN	*Thuyết minh*	31/12/2006	1/1/2006
I. Tiền gửi của KBNN và TCTD khác		**458.000.000.000**	**12.000.000.000**
1.Tiền gửi của KBNN		-	-
2. Tiền gửi của TCTD khác	IV.7	458.000.000.000	12.000.000.000
II. Vay NHNN, TCTD khác	IV.8	**34.000.000.000**	-
1. Vay NHNN		14.000.000.000	-
2. Vay TCTD trong nước		20.000.000.000	-
3. Vay TCTD ở nước ngoài		-	-
4. Nhận vốn cho vay đồng tài trợ		-	-
III. Tiền gửi của các TCKT, dân cư	IV.9	**394.081.301.699**	**89.834.949.120**
IV. Vốn tài trợ ủy thác đầu tư mà ngân hàng chịu rủi ro	IV.10	**60.000.000.000**	**30.000.000.000**
V. Phát hành giấy tờ có giá		-	-
VI. Tài sản "Nợ" khác	IV.11	**27.069.979.263**	**2.018.962.608**
1. Các khoản phải trả		6.089.940.828	911.477.308
2. Các khoản lãi cộng dồn dự trả		7.813.818.247	1.098.120.000
3. Tài sản nợ khác		13.166.220.188	9.365.300
VII. Vốn và các quỹ khác		**213.095.507.840**	**92.302.905.798**
1. Vốn của TCTD		200.004.086.571	90.004.086.571
- Vốn điều lệ	IV.12	200.000.000.000	90.000.000.000
- Vốn đầu tư XDCB		-	-
- Vốn khác		4.086.571	4.086.571
2. Quỹ của TCTD	IV.14	1.757.573.551	372.926.651
3 Lãi/ Lỗ kỳ trước	IV.13	505.876	-
4. Lãi/Lỗ kỳ này	IV.13	11.333.341.842	1.925.892.576
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**1.186.246.788.802**	**226.156.817.526**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2006	1/1/2006
1. Cam kết bảo lãnh cho khách hàng	7.720.249.880	
2. Các cam kết giao dịch hối đoái		
3. Cam kết tài trợ cho khách hàng		
4. Các cam kết khác		
5. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý	60.000.000.000	
6. Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang quản lý tại ngân hàng		
7. Tài sản dùng để cho thuê tài chính đang giao cho khách hàng thuê		

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2006

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

KHOẢN MỤC	Năm 2006	Năm 2005
I. Tổng thu nhập	69.542.391.374	5.785.321.584
II. Tổng chi phí	52.052.666.315	2.656.841.200
III. Thu nhập trước thuế	17.489.725.059	3.128.480.384
IV. Thu nhập sau thuế	12.592.602.042	2.252.505.876
V. Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật		
1. Trích lập các quỹ:		
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(112.625.300)	112.625.300
- Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ		
- Quỹ dự phòng tài chính	1.259.260.200	213.988.000
- Các quỹ khác		
2. Sử dụng các quỹ	238.012.000	0
VI. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp bình quân	9.27%	4.05%
VII. Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Ngân hàng	3.300.833	1.400.794

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 1 năm 2007.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THÀNH CÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG ĐỊNH

BDO
Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC)

Chi Nhánh Cần Thơ
106 Nguyễn An Ninh
Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: (071) 827888
Fax: (071) 823209
Email: bdoafc.ct@bdoafc.vn

Chi nhánh Cần Thơ
Số: 32 / 2007 / BCKT

Cần Thơ, ngày 19 tháng 04 năm 2007

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XĂNG DẦU PETROLIMEX

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (BDOAFC) đã kiểm toán các báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2006, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu PETROLIMEX** (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng). Các báo cáo này do Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm và lập theo chế độ kế toán Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ quan hệ tới việc soạn lập và trình bày hợp lý đối với từng trường hợp. Trách nhiệm của Chúng tôi là cung cấp các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính này dựa vào kết quả của quá trình kiểm toán

Việc kiểm toán được thực hiện căn cứ vào chế độ kế toán mà Ngân hàng đang áp dụng và các chế độ tài chính hiện hanhg của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam áp dụng cho các đơn vị hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng.

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở trắc nghiệm, chúng tôi đã xem xét một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong các báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc và phán đoán của kiểm toán viên kể cả đánh giá rủi ro đỏ, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nộ bộ quan hệ với việc soạn thảo và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ công ty. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính của **NgânHàng Thương Mại Cổ Phần Xăng Dầu PETROLIMEX** đính kèm theo đây đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2006, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Số chứng chỉ KTV: 0600/KTV

GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG HOÀNG HÙNG
Số chứng chỉ KTV: D0072 /KTV